

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 23/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Phạm Thị Phước

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. LÝ BỘ THINH, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 1 V, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L (chết) và bà: Tất Ngọc T; có vợ: Huỳnh Ngọc N và 03 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: Ngày 20/8/2024. Có mặt.

2. NGUYỄN HƯƠNG L, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1977 tại Quảng Ninh; Nơi đăng ký thường trú: A N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán vé số, Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đăng N1 và bà: Bùi Thị G; có chồng: Nguyễn Thành Đ và 02 người con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: Ngày 25/3/2024. Có mặt.

3. ĐINH THỊ XUÂN, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1958 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Căn hộ 307, chung cư S N, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 6 Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn X (chết) và bà: Nguyễn Thị T1; có chồng: Lê Văn C (chết) và 04 người con: lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1994; nhân thân: Quyết định số 106/QĐ-XPVPHC ngày 26/6/2014 Công an P1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi bán bằng đê, ấn phẩm khác cho việc đánh số đê; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: từ ngày 25/3/2024 đến ngày 27/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. NGUYỄN THỊ ÚT T2, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 1 B, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L1 (chết) và bà: Nguyễn Thị B (chết); có chồng: Nguyễn Văn T3 và 02 con: lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: từ ngày 25/3/2024 đến ngày 27/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. NGUYỄN VĂN T3, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 1 B, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; **Đảng phái: Đảng viên (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng)**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T4 (chết) và bà: Nguyễn Thị S; có vợ: Nguyễn Thị Út T2 và 02 con: lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: từ ngày 25/3/2024 đến ngày 27/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. TRẦN THỊ H, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 1042 C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 143/67/11 G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H1 và bà: Huỳnh Thị X1; có chồng: Lê Hoàng T5 và 02 người con: lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: từ ngày 25/3/2024 đến ngày 21/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Phi P, sinh năm 1981; Nơi cư trú: A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 15/3/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội kết hợp với Công an P2, quận T kiểm tra hành chính tụ điểm kinh doanh mua, bán vé số Lộc Phát tại địa chỉ số A C, Phường D, quận T do Nguyễn Liên H2 kinh doanh phát hiện Nguyễn Hương L, Trần Thị H có hành vi thông kê phối đề ngày 15/3/2024. Tại thời điểm kiểm tra, cửa hàng còn có Trần Thị Phi P nên Công an Phường 4, quận T mời mọi người về trụ sở để làm việc.

Qua điều tra, truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập các đối tượng Đinh Thị X2, Nguyễn Thị Út T2, Nguyễn Văn T3 và Lý Bộ T6 đến Công an quận T làm việc.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Qua người bạn tên T7 (không rõ lai lịch), Lý Bộ T quen biết với Nguyễn Hương L. Sau đó, T6 rủ L ghi số đề cho khách rồi chuyển phối đề cho T6 thì được tiền “hoa hồng” là 1% trên số tiền “xác” Liên chuyển cho T6. Thịnh và L thỏa thuận, trước khi có kết quả xổ số của mỗi ngày, L sẽ soạn tin nhắn trên ứng dụng WhatsApp gửi T6 (tên nick Tin228, số điện thoại di động 0934512228), có nội dung các giao dịch mua số đề của khách nhằm hưởng hoa hồng. Thịnh thu của L 76% trên tổng số tiền khách mua đề mà L gửi cho T6. Liên thu của khách mua đề là 80% trên số tiền khách mua đề. L thuê địa chỉ A C, Phường D, quận T để kinh doanh đại lý vé số, lấy tên “Lộc Phát” và bán số đề cho khách. Sau đó, L rủ Đinh Thị X2 đang kinh doanh quán nước tại K, N, Phường F, quận T cùng thực hiện việc tổ chức bán lô số đề cho khách mua đề và hưởng chênh lệch 1% trên số tiền thắng, X2 đồng ý. X2 cũng thu tiền của khách là 80% trên số tiền khách mua đề. L thuê Trần Thị H làm công việc thống kê số tiền khách mua đề, số tiền khách trúng sau mỗi ngày, để L tính toán tiền “hoa hồng” với T6 và với X2. L trả cho H tiền công 200.000 đồng/ngày, ngày nào ít khách mua đề thì L không thuê H. Ngoài ra, L còn thuê Trần Thị Phi P làm công việc bán vé số cho L với mức lương 100.000 đồng/ngày.

Thông qua các mối quan hệ xã hội, L quen biết Nguyễn Thị Út T2 và giới thiệu T2 đến chỗ X2 hoạt động mua bán số đề, để T2 giúp X2 trong công việc mua, bán số đề. X2 trả tiền công cho T2 là 250.000 đồng/ngày. Sau đó, Nguyễn Thị Út T2 giới thiệu chồng là Nguyễn Văn T3 để phụ giúp X2 mua bán số đề và được trả công là 250.000 đồng/ngày. Hàng ngày, Đinh Thị X2 và Nguyễn Thị Út T2 sau khi bán số đề cho khách thì Nguyễn Văn T3 sẽ dùng điện thoại di động chụp hình phối đề để chuyển vào nhóm T8 với tên nhóm là “Êm” (do L tạo ra).

Kết quả xác định thắng thua là căn cứ vào kết quả xổ số truyền thống với tỷ lệ thắng cược như sau:

Chơi đánh số đề 02 số: Nếu khách mua số đề trúng thưởng thì tỷ lệ L3 trả cho L là số tiền gấp 75 lần số tiền khách mua đề, L chung chi lại cho X2 là 74 lần; X2 thanh toán lại cho khách 73 lần.

Chơi đánh số đề 03 số: Nếu khách mua số đề trúng thưởng thì L3 sẽ trả cho L số tiền gấp 650 lần số tiền mua đề; Liên thanh toán lại cho X2 tỷ lệ 640 lần; X2 thanh toán lại cho khách mua đề 630 lần số tiền mua đề và khách mua số đề đã 03 con nếu trúng thưởng thì L2 Bộ L3 sẽ trả cho L số tiền theo tỷ lệ thắng là 550 lần số tiền mua đề, Liên thanh T9 lại cho X2 theo tỷ lệ 540 lần; X2 thanh toán lại cho khách số 530 lần số tiền khách mua đề.

Cơ quan CSĐT Công an quận T đã xác định những giao dịch mua bán số đề vào ngày 15/3/2024 trong nhóm T8 “Êm”, gồm các thành viên: Nguyễn Hương L, Trần Thị H, Đinh Thị X2, Nguyễn Thị Út T2 và Nguyễn Văn T3, với số tiền đánh bạc như sau:

Đài miền B tổng cộng có 86 giao dịch thông qua 40 tờ phôi thể hiện việc mua, bán số đề với tổng số tiền khách mua số đề phải trả là 22.332.200 đồng/0,8 = 27.915.250 đồng; số tiền thực tế khách trả là 22.332.200 đồng. Khi Cơ quan Công an kiểm tra thì sổ số miền B chưa có kết quả xổ số.

Đài miền T5 gồm 02 đài Gia Lai và Ninh Thuận tổng cộng có 86 giao dịch thông qua 38 tờ phôi thể hiện việc mua, bán số đề với tổng số tiền khách mua số đề phải trả là phải trả là 23.237.600 đồng/0,8 = 29.047.000 đồng; số tiền thực tế khách trả là 23.237.600 đồng; số tiền khách đã trúng số đề là 25.556.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 54.603.000 đồng.

Đài miền N gồm 03 đài Vĩnh Long, Bình Dương và Trà Vinh tổng cộng có 216 giao dịch thông qua 103 tờ phôi thể hiện việc mua, bán số đề với tổng số tiền khách mua số đề phải trả là 35.557.900 đồng/0,8 = 44.447.375 đồng số tiền thực tế khách trả là 35.557.900 đồng; số tiền khách đã trúng số đề là 33.506.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 77.953.375 đồng.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc của Nguyễn Hương L, Trần Thị H, Đinh Thị X2, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Thị Út T2 vào ngày 15/3/2024 ghi nhận trên nhóm T8 “Êm” là 160.471.625 đồng.

Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khôi phục dữ liệu điện tử trong điện thoại di động hiệu S1 20 thu giữ của Nguyễn Hương L, đã xác định số tiền mua, bán số đề giữa Nguyễn Hương L và L3 từ ngày 11/3/2024 đến ngày 14/3/2024, cụ thể như sau:

Ngày 11/3/2024: Đài miền N gồm các đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp và Cà Mau, tổng cộng có 27 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 11.143.000 đồng. Đài miền T5 gồm các đài: Thừa Thiên H3 và Phú Yên tổng cộng có 10 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 2.212.000 đồng. Đài miền B, tổng cộng có 40 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 9.645.000 đồng; Số tiền trúng thưởng là 3.250.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 11/3/2024 là 26.250.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính của Thịnh ngày 11/3/2024 là 23.000.000 đồng x 0,76 - 3.250.000 đồng = 14.230.000 đồng.

Ngày 12/3/2024: Đài miền N gồm các đài: Bến Tre, Vũng Tàu và Bạc Liêu, tổng cộng có 27 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 13.633.000 đồng; Số tiền

trúng đánh bạc là 6.500.000 đồng. Đài miền T5 gồm các đài: Đắk Lắk và Quảng Nam, tổng cộng có 25 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 5.054.000 đồng; Số tiền trúng đánh bạc là 750.000 đồng. Đài miền B tổng cộng có 30 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 8.367.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 12/3/2024 là 34.304.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính của Thịnh ngày 12/3/2024 là $27.054.000 \text{ đồng} \times 0,76 - 6.500.000 \text{ đồng} - 750.000 \text{ đồng} = 13.311.040 \text{ đồng}$.

Ngày 13/3/2024: Đài miền N gồm các đài: Đồng Nai, Cần Thơ và Sóc Trăng, tổng cộng có 29 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 9.025.000 đồng; Số tiền trúng là 6.000.000 đồng. Đài miền T5 gồm các đài: Đà Nẵng và Khánh Hòa tổng cộng có 09 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 2.674.000 đồng. Đài miền B, tổng cộng có 34 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 6.274.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 13/3/2024 là 23.973.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính của Thịnh ngày 13/3/2024 là $17.973.000 \text{ đồng} \times 0,76 - 6.000.000 \text{ đồng} = 7.659.480 \text{ đồng}$.

Ngày 14/3/2024: Đài miền N gồm các đài: Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận, tổng cộng có 14 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 7.454.000 đồng; Đài miền T5 gồm các đài: Bình Định, Quảng Trị và Quảng Bình, tổng cộng có 07 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 3.369.000 đồng; Số tiền trúng là 55.000.000 đồng. Đài miền B, tổng cộng có 37 giao dịch tổng số tiền đánh bạc là 8.998.000 đồng; Số tiền trúng là 1.950.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 14/3/2024 là 76.771.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính của Thịnh ngày 14/3/2024 = $19.821.000 \text{ đồng} \times 0,76 - 55.000.000 \text{ đồng} - 1.950.000 \text{ đồng} = - 41.886.040 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền mua bán số đề của L3 với Nguyễn Hương Liên T10 ngày 11/3/2024 đến ngày 14/3/2024 là 161.298.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Bộ T6, Nguyễn Hương L, Trần Thị H, Nguyễn Thị Út T2, Nguyễn Văn T3 và Đinh Thị X2 khai nhận phù hợp với nhau. Nguyễn Hương L khai nhận trung bình mỗi ngày tổng phôi đề khoảng 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, hưởng lợi trung bình mỗi ngày khoảng 400.000 đồng. Tính đến ngày 15/3/2024 thì L đã thực hiện việc bán số đề hưởng hoa hồng khoảng 90 ngày. Số tiền L thu lợi bất chính khoảng 36.000.000 đồng.

Đinh Thị X2 khai nhận, hưởng lợi trung bình mỗi ngày từ việc bán số đề hưởng hoa hồng khoảng 500.000 đồng. Tính đến ngày 15/3/2024 thì X2 đã thực hiện việc bán số đề hưởng hoa hồng khoảng 90 ngày. Số tiền X2 thu lợi bất chính là 45.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Út T2 khai nhận, được X2 trả công mỗi ngày là 250.000 đồng. Tính đến ngày 15/3/2024, Út T2 đã thực hiện việc phụ giúp X2 bán số đề khoảng 90 ngày. Số tiền Út T2 thu lợi bất chính là 22.500.000 đồng.

Nguyễn Văn T3 khai nhận được X2 trả công mỗi ngày là 250.000 đồng. Tính đến ngày 15/3/2021, đã thực hiện việc phụ giúp X2 bán số đề khoảng 45 ngày. Số tiền Văn T3 thu lợi bất chính là 11.250.000 đồng.

Trần Thị H khai nhận, H bắt đầu làm việc cho Liên từ khoảng tháng 01/2024 nhưng không thường xuyên và số lượng thống kê ít nên L chỉ dẫn đi ăn uống. Ngày 15/3/2023, L hứa cho H 200.000 đồng nhưng chưa thống kê xong đã bị phát hiện nên chưa thu lợi bất chính.

Trần Thị Phi P khai nhận vào khoảng tháng 01/2024, P được Nguyễn Hương L thuê đứng bán vé số tại đại lý vé số L4 tại địa chỉ số A C, Phường D, quận T với mức lương 3.000.000 đồng/tháng. P không bàn bạc, hưởng lợi gì từ việc mua bán số đề của L. Khi có khách mua số đề đến quầy vé số hỏi mua số thì P cho số điện thoại của L cho khách. Phù hợp với lời khai của Nguyễn Hương L là P không có tham gia hoạt động mua bán số đề. Hiện tại xác minh tại nơi cư trú của P thì P chưa có tiền án, tiền sự và hiện không có mặt tại địa phương. Do đó, với các tài liệu chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ để xác định P có vai trò đồng phạm với Nguyễn Hương L về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ngoài ra, Nguyễn Hương L bán số đề đài miền B bằng tin nhắn điện thoại di động cho Trần Thị Phượng C1 (chưa có tiền án, tiền sự) với tổng số tiền 854.000 đồng đài miền B thông qua tin nhắn trong điện thoại di động vào ngày 14/3/2024. Liên bán số đề cho Quách Khải T11 (chưa có tiền án, tiền sự), 02 đài Đồng Nai và Cần Thơ với tổng số tiền 224.000 đồng ngày 13/3/2024 và 03 đài Vĩnh Long; Bình Dương và Trà Vinh với tổng số tiền 333.000 đồng ngày 15/3/2024.

Vật chứng:

- 02 tờ giấy khổ A4 thu giữ của Trần Thị H. H sử dụng trong việc thống kê phối đề vào ngày 15/03/2024 (lưu kèm hồ sơ).

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Note 20 màu hồng thu giữ của Nguyễn Hương L là điện thoại di động L sử dụng trong việc tổ chức đánh bạc vào ngày 15/3/2024.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng đồng thu giữ của Nguyễn Hương L. Qua kiểm tra xác định là tài sản cá nhân của L không liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Note 10 màu hồng thu giữ Trần Thị H là điện thoại di động H sử dụng và tham gia vào nhóm chat “Êm” để thực hiện việc thống kê phối đề vào ngày 15/3/2024.

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A20S thu giữ Nguyễn Văn T3 là điện thoại di động Văn T3 tham gia vào nhóm chat “Êm” và thực hiện việc chụp các phối đề do X2 và Út T2 bán được vào ngày 15/3/2024 gửi vào nhóm chat trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro thu giữ của L3. Qua kiểm tra xác định không có thông tin gì liên quan đến việc tổ chức đánh bạc vào ngày 15/3/2024.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh thu giữ của Trần Thị Phi P.
- 01 tờ vé số màu trắng có in dòng chữ đại lý vé số L4, thu giữ của Trần Thị Phi P là tờ vé số P dùng để bán vé số cho Nguyễn Hương L.

Đối với Quách Khải T11 và Trần Thị Phượng C1 chưa có tiền án, tiền sự; số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Quyết định xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Trần Thị Phi P chưa có tiền án, tiền sự được Nguyễn Hương L thuê để bán vé số truyền thống, không tham giúp sức cho Nguyễn Hương L mua bán số đề nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xử lý là có căn cứ.

Cơ quan điều tra đã phong tỏa tài khoản của Lý Bộ T6 và Nguyễn Hương L tại Ngân hàng TMCP Á theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1200/LPT-ĐCSHS ngày 21/8/2024 và số 1201/LPT-ĐCSHS ngày 21/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Lý Bộ T6, Nguyễn Hương L, Đinh Thị X2, Nguyễn Thị Út T2, Nguyễn Văn T3 và Trần Thị H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T6 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo Liên từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo X2 từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Út T2 từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, xử phạt bị cáo T2 từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng và xử phạt bị cáo H từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lý Bộ T6, Nguyễn Hương L, Đinh Thị X2, Nguyễn Thị Út T2, Nguyễn Văn T3 và Trần Thị H, Điều tra

viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Từ đầu tháng 01/2024, bị cáo Lý Bộ T6 rủ bị cáo Nguyễn Hương L cùng mua bán số đề để hưởng tiền hoa hồng; sau đó, bị cáo L thuê bị cáo Trần Thị H hỗ trợ bị cáo L thống kê phối đề với giá 200.000 đồng/ngày tại đại lý vé số “Lộc Phát” địa chỉ A C, Phường D, quận T; ngoài ra, bị cáo L rủ bị cáo Đinh Thị X2 cùng bán số đề cho khách để hưởng hoa hồng 01% trên số tiền khách trúng thưởng tại K, N, Phường F, quận T. Sau đó, bị cáo X2 thuê bị cáo Nguyễn Thị Út T2 và bị cáo Nguyễn Văn T3 giúp sức cho bị cáo Xuân B1 và thống kê số đề gửi cho bị cáo L với tiền công 250.000 đồng/ngày/người; từ ngày 11/3/2024 đến ngày 15/3/2024, bị cáo L cùng với bị cáo H, bị cáo X2, bị cáo Út T2 và bị cáo T2 tổ chức bán số đề cho nhiều khách vắng lai (chưa rõ lai lịch) với tổng số tiền đánh bạc là 321.769.625 đồng; Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 14/3/2024, bị cáo T6 có hành vi mua bán số đề với bị cáo L với tổng số tiền 161.298.000 đồng, mỗi ngày mua bán số đề của các bị cáo đều trên 20.000.000 đồng; hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, trong đó thuộc trường hợp “Tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội. Hậu quả của hành vi nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm hại đến trật tự công cộng ở tại địa phương mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân vì đánh bạc là một tệ nạn xã hội, thường là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng do tham lam, háms lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét nhân thân bị cáo X2 là xấu, bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi ghi số đề nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại cố tình phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo T6 và L giữ vai trò chính, là người trực tiếp điều hành việc mua bán số đề, chung chi cho khách để hưởng hoa hồng và hưởng lợi tiền thắng thua với khách; các bị cáo X2, Út T2, T2 và H giữ vai trò thứ yếu, thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của bị cáo L để được hưởng tiền công, bị cáo H chỉ phụ bị cáo L thống kê phối đề vài ngày, chưa được bị cáo L trả tiền công, nên cần xem xét vai

trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ con đường phạm pháp, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong 05 ngày từ ngày 11/3/2024 đến ngày 15/3/2024 đều từ 20.000.000 đồng trở lên, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo T6, L, X2, Út T2 và T2 đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả; bị cáo H đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án; các bị cáo T6, L, Út T2, T2 và H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo T6, bị cáo L, bị cáo T2 và Út T2 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo X2 đã lớn tuổi, tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn được ủy ban nhân dân phường L, Ủy ban nhân dân xã Đ tặng giấy khen và thư cảm tạ; bị cáo T2 bị bệnh huyết áp cao và tiểu đường, đang phải điều trị bệnh ngoại trú theo chỉ định của bác sỹ; các bị cáo X2, Út T2, T2 và H đã bị tạm giam 04 tháng, quá trình tại ngoại không vi phạm gì, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo L khai thu lợi bất chính tổng cộng là 36.000.000 đồng, xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính của bị cáo từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ số tiền thu lợi bất chính này.

Bị cáo Lý Bộ T6 khai thu lợi bất chính số tiền 35.200.520 đồng, xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính của bị cáo từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ số tiền thu lợi bất chính này.

Bị cáo Đinh Thị X2 khai thu lợi bất chính 45.000.000 đồng, xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính của bị cáo từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền thu lợi bất chính này.

Bị cáo Nguyễn Thị Út T2 hưởng lợi bất chính số tiền 22.500.000 đồng, xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính của bị cáo từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền này.

Bị cáo Nguyễn Văn T3 thu lợi bất chính số tiền 11.250.000 đồng, xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính của bị cáo từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền này.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 02 tờ giấy khổ A4 thu giữ của bị cáo H sử dụng trong việc thống kê phôi đề vào ngày 15/03/2024 (lưu kèm hồ sơ) là chứng cứ của vụ án và có thể lưu trong hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Note 20 màu hồng thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Note 10 màu hồng thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A20S thu giữ của bị cáo T3, xét thấy các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đồng thu giữ của bị cáo L và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro thu giữ của bị cáo T6, xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh thu giữ của Trần Thị Phi P, xét thấy điện thoại này chị P có dùng để nhắn tin ghi số đề cho 02 đối tượng Quách Khải T11 và Trần Thị Phụng C1 nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 tờ vé số màu trắng có in dòng chữ đại lý vé số L4 là tài sản của bị cáo L, bị cáo trình bày tờ đã cũ, không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 36.000.000 đồng do người nhà bị cáo L nộp, số tiền 35.200.520 đồng, số tiền 45.000.000 đồng bị cáo X2 nộp, số tiền 22.500.000 đồng bị cáo Út T2 nộp, số tiền 11.250.000 đồng bị cáo T2 nộp, xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính các bị cáo nộp lại để khắc phục hậu quả nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với việc Cơ quan điều tra phong tỏa tài khoản số 3643567 của L3 tại Ngân hàng TMCP Á theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1200/LPT-ĐCSHS ngày 21/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T và phong tỏa tài khoản số 148749039 tại Ngân hàng TMCP Á theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1201/LPT-ĐCSHS ngày 21/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T6 và bị cáo L xác định sau khi chuyển khoản tiền thắng thua ghi số đề thì các bị cáo đều đã rút ra tiêu xài hết, do đó cần giải tỏa việc phong tỏa tài khoản của hai bị cáo tại Ngân hàng TMCP Á.

[8] Về án phí: Các bị cáo T6, L, Út T2, T2 và H phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo Đinh Thị X2 là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Bội T12 và Nguyễn Hương L;

- Xử phạt bị cáo: Lý Bội T (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hương L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đinh Thị X2, Nguyễn Thị Út T2, Nguyễn Văn T3 và Trần Thị H;

- Phạt tiền bị cáo: Đinh Thị X2 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Thị Út T2 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Văn T3 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Phạt tiền bị cáo: Trần Thị H 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Được cản trừ vào số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003240 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

[2] **Căn cứ** khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Lưu hồ sơ vụ án 02 tờ giấy khổ A4 thu giữ của bị cáo H sử dụng trong việc thống kê phơi đề vào ngày 15/3/2024.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Note 20 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Note 10 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A20S và 01 điện thoại di động hiệu Realme.

- Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đồng.

- Trả lại cho bị cáo T12 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 tờ vé số màu trắng có in dòng chữ đại lý vé số L4.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 191/BB/2024 ngày 18 tháng 9 năm 2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng bị cáo Nguyễn Hương L (Nguyễn Thành Đ là chồng bị cáo nộp thay) nộp khắc phụ hậu quả (theo Biên lai thu tiền số 0003238 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 35.200.520 (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn năm trăm hai mươi) đồng bị cáo Lý Bộ T6 (Huỳnh Ngọc N là vợ nộp thay) nộp khắc phụ hậu quả (theo Biên lai thu tiền số 0003236 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng bị cáo Nguyễn Thị Út T2 nộp khắc phụ hậu quả (theo Biên lai thu tiền số 0003235 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.250.000 (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng bị cáo Nguyễn Văn T3 nộp khắc phụ hậu quả (theo Biên lai thu tiền số 0003234 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng bị cáo Đinh Thị X2 nộp khắc phụ hậu quả (theo Biên lai thu tiền số 0003233 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Trần Thị H nộp khắc phụ hậu quả (theo Biên lai thu tiền số 0003240 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Giải tỏa tài khoản số 3643567 mang tên Lý Bộ T6 tại Ngân hàng TMCP Á theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1200/LPT-ĐCSHS ngày 21/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

Giải tỏa tài khoản số 148749039 mang tên Nguyễn Hương L tại Ngân hàng TMCP Á theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 1201/LPT-ĐCSHS ngày 21/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

[4] Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Đối với các bị cáo Lý Bộ T6, Nguyễn Hương L, Nguyễn Thị Út T2, Nguyễn Văn T3 và Trần Thị H: Mỗi bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Thị X2 được miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long